TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **74/**2023/HS-PT
Ngày: 23-5-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Văn Thuấn**
Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Thành Quang**
Bà **Trần Thị Chọn**

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Nguyễn Tấn Đạt** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:* Bà **Huỳnh Thị Cẩm Loan** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2023/TLPT-HS ngày 14 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo Nguyễn Văn Ngh và Nguyễn Thị Nương T, do có kháng cáo của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2023/HS-ST ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- *Các bị cáo:*

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn Ngh**; Sinh năm: 1953; Nơi sinh: huyện T, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: B5, Phường B, thành phố X, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí; trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn G, sinh năm: 1925 và bà Cao Thị L (Trần Thị L), sinh năm: 1925; Anh chị em ruột có 09 người, lớn nhất sinh năm: 1941, nhỏ nhất sinh năm 1961; Vợ là Nguyễn Thị Nương T, sinh năm: 1979; Có 06 người con, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền sự: không; Tiền án: không; Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị Nương T**; Sinh năm: 1979; Nơi sinh: huyện S, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: B5, Phường B, thành phố X, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1940 và bà Trần Thị U, sinh năm: 1943; Anh chị em ruột có 08 người, lớn nhất sinh năm: 1960, nhỏ nhất sinh năm 1986; Chồng là Nguyễn Văn Ngh, sinh năm: 1953; Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền sự: không; Tiền án: không; Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên

tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn Ngh và Nguyễn Thị Nương T:* Luật sư **Trần Văn Ngh** - Văn phòng Luật sư Trần Văn Ngh thuộc đoàn Luật sư tỉnh An Giang. (có mặt)

Địa chỉ liên hệ: số 33 đường S1, khóm A, phường X1, thành phố X, tỉnh An Giang.

- *Bị hại:* Bà **Nguyễn Thị Kim H**, sinh năm: 1960 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Ch, xã Tr, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh **Nguyễn Hoàng E**, sinh năm: 1987 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Ch, xã Tr, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2001 Nguyễn Văn Ngh mua của ông Nguyễn Thanh Tr diện tích 60.000m^2 cặp kênh 2 thuộc tổ 7, ấp Ch, xã Tr, huyện K, tỉnh Kiên Giang, đến năm 2006 tiếp tục mua của ông Nguyễn Văn H1 (Hùm) diện tích đất khoảng 60.000m^2 liền kề với đất đã mua của ông Tr, vào các năm 2008, 2009 và 2012 được Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Nguyễn Văn Ngh, Nguyễn Thị Nương T (vợ của Ngh) và Nguyễn Thị Hồng G1 (con của Ngh) đứng tên. Quá trình sử dụng đất Ngh làm nền và cất 01 căn nhà tạm cặp bờ kênh để quản lý đất, đến năm 2016 Ngh cho ông Trương Văn L1 thuê diện tích đất trên để canh tác, lúc này căn nhà của Ngh bị hư hỏng nên ông L1 mới cất một căn nhà mới trên diện tích cất nhà của Ngh, ông L1 sử dụng đất đến năm 2017 cho ông Nguyễn Văn L2 thuê lại, cùng năm 2017 Nhà nước làm đường lộ giao thông nông thôn dọc theo bờ kênh 2 nên căn nhà của L2 cất nằm cặp bờ kênh, đến năm 2019 Ngh đòi lại đất nên ông L2 đã trả lại đất và tháo dỡ căn nhà còn lại đất trống, đến ngày 25/9/2017 bà H cất trên nền đất trống của Ngh làm 01 căn nhà tạm để ở, lúc này bà H bị Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện K lập biên bản vi phạm hành chính và đã vận động bà H khắc phục lại hiện trạng ban đầu nhưng bà H không thực hiện. Đến ngày 04/8/2019 Nguyễn Văn Ngh cùng với Nguyễn Thị Nương T rủ những công nhân gồm Phan Minh M, sinh năm 1979 trú tổ 2, ấp Thị 2, thị trấn M, huyện M, tỉnh An Giang, Nguyễn Văn Ngh2, sinh năm 1975 cư trú ấp H, thị trấn M, huyện M, tỉnh An Giang, Trần Minh Đ, sinh năm 1984 trú B1, phường K1, thành phố X, tỉnh An Giang, Trương Công Đ1, sinh năm 1989 trú ấp Thị 1, thị trấn M, huyện M, tỉnh An Giang, Nguyễn Minh Hùng A, sinh năm 1991, cư trú số 11 B1, phường K1,

thành phố X, tỉnh An Giang, Giàu và Tú (không rõ nhân thân) đi từ thành phố X đến huyện K để du lịch, trên đường đi đến chợ T1 thuộc huyện T1, tỉnh An Giang. Ngh kêu M mua 02 con dao (loại dao tầm bức) để trên xe. Khoảng 09 giờ cùng ngày Ngh ghé thăm phần đất tổ 7, ấp Ch, xã Tr, huyện K, lúc này Ngh phát hiện nhà bà H không có người ở trong nhà nên kêu những người công nhân tháo dỡ căn nhà của bà H thì Đ, Đ1, Hùng A và Ngh2 vào dùng dao chặt cột nhà và dùng tay xô ngã sập căn nhà, lúc này Nương T vào trong nhà dùng tay giật ti vi rớt xuống đất, xô ngã tủ chén và kêu Đ1 dùng dao chặt phá cây trồng do bà H trồng gồm xoài, mít, dừa… Sau khi làm sập nhà và chặt phá cây trồng cả nhóm lên xe bỏ đi, bà H phát hiện nhà bị phá sập nên báo Công an xã Tr, huyện K đến giải quyết.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

- 01 (một) cái tủ (loại đựng chén) có khung bằng nhôm, cửa bằng kính, chiều cao 1.2m, chiều ngang 1.2m, chiều rộng 0.4m, tủ đã qua sử dụng, bị hư hỏng hoàn toàn.

- 01 (một) cái ti vi nhãn hiệu TCL, model L40S62, 100-240V~50/60Hz, màu đen, chiều cao 0.5m, chiều ngang 0.9m, ti vi đã qua sử dụng, bị hư hỏng hoàn toàn.

***** Theo Bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 12/02/2020 của *Vật chứng không thu giữ được:* 02 (hai) con dao (loại dao tầm bức), đã qua sử dụng.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận:

- 01 (một) cái ti vi 40 inch, hiệu TCL đã bị hư hỏng có giá trị 3.967.000 đồng.

- 01 (một) cái tủ nhôm, bề mặt làm bằng kính, đã bị hư hỏng có giá trị 633.000 đồng.

- 01 (một) căn nhà, cột nhà được làm bằng cây bạch đàn, máy nhà lợp tôn sóng vuông, vách nhà được làm bằng lá dừa nước, đã bị hư hỏng có giá trị 47.610.096 đồng.

Tổng giá trị tài sản 52.210.096 đồng.

* Theo đơn yêu cầu của bị cáo Nguyễn Văn Ngh và Nguyễn Thị Nương T về việc định giá lại tài sản và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K có nghi ngờ kết quả thẩm định giá nên đã yêu cầu định giá lại tài sản số 16 ngày 26/5/2020, đến ngày 04/3/2021 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Kiên Giang ban hành Bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐGTS kết luận:

- 01 (một) căn nhà, cột nhà được làm bằng cây bạch đàn, mái nhà lợp tôn (thiếc), vách nhà lợp bằng lá dừa nước, đã bị hư hỏng; 11.000.000đồng

- 01 (một) cái ti vi 40 inch, hiệu TCL, màu đen, model L40S62: 2.836.500đồng

- 01 (một) tủ nhôm bề mặt được làm bằng kính: 689.850đồng và một số loại cây trồng có 20 cây dừa: 4.220.000đồng; 20 cây xoài: 4.400.000đồng; 02 cây mít: 360.000đồng. Tổng giá trị 23.506.350 đồng.

Do bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐGTS ngày 04/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Kiên Giang đã định giá vượt quá yêu cầu định giá lại của bị cáo Nguyễn Văn Ngh, Nguyễn Thị Nương T nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã yêu cầu định giá lại tài sản lần thứ hai ngày 04/7/2022, đến ngày 19/9/2022 Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự tỉnh Kiên Giang ban hành bản kết luận định giá tài sản lại (lần 2) số 02/KL-HĐĐGTS kết luận: 01 (một) căn nhà, cột được làm bằng cây bạch đàn (gỗ tròn), mái lợp tôn, vách nhà được làm bằng lá dừa nước (diện tích dài 7m60, ngang 4m6) có giá trị còn lại là 11.316.200đồng; 01 (một) tủ nhôm (ngang 1m2, dài 1m2) bề mặt làm bằng kính, đã qua sử dụng 3 tháng có giá trị 1.533.333đồng; 01 (một) cái ti vi 40 inch, hiệu TCL đã bị hư hỏng (sản xuất năm 2017) có giá trị 5.680.000đồng; 20 (hai mươi) cây dừa trồng được 01 năm tuổi có giá trị 4.220.000đồng; 20 (hai mươi) cây xoài trồng được 07 tháng tuổi có giá trị 4.400.000đồng; 02 (hai) cây mít trồng được 07 tháng tuổi có giá trị 360.000đồng. Tổng giá trị tài sản là 27.509.533 đồng.

Theo yêu cầu của bị hại về việc định giá tài sản chưa được định giá gồm: 01 (một) cây mai trồng được 02 năm tuổi; 07 cây sanh (si) trồng được 02 năm tuổi; 30 (ba mươi) cây mít (cây giống) ươm trong bầu, Cơ quan điều tra Công an huyện K đã yêu cầu định giá tài sản ngày 04/7/2022, đến ngày 19/9/2022 Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự tỉnh Kiên Giang ban hành kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS kết luận: 01 (một) cây mai vàng (trồng tự nhiên) được 02 năm tuổi có giá trị 125.000đồng; 07 cây sanh (si) trồng được 02 năm tuổi (chiều cao khoảng 3,5m tính tới ngọn) có giá trị 2.216.669 đồng; 30 (ba mươi) cây mít (cây giống) ươm trong bầu có giá trị 999.990đồng. Tổng cộng giá trị là 3.341.659 đồng. Tổng giá trị thiệt hại là 30.851.192 đồng.

* *Tại bản án hình sự sơ thẩm số:* 02/2023/HS-ST, ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

***** *Tuyên bố*: Các bị cáo **Nguyễn Văn Ngh, Nguyễn Thị Nương T** phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

- *Áp dụng*: Khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Xử phạt Nguyễn Văn Ngh 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nghiệp.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Thị Nương T 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời

điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nương T.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn Ngh, Nguyễn Thị Nương T cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố X, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc các bị cáo bồi thường cho bà Nguyễn Thị Kim H số tiền 30.851.192đ, khấu trừ vào tiền các bị cáo tạm nộp 16.000.000 đồng theo biên lai thu số 0000139 ngày 14/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K, các bị cáo còn phải bồi thường thêm số tiền 14.851.192 đồng.

- *Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hình sự, quyền kháng cáo và biện pháp tư pháp theo luật định.*

- Ngày 27/02/2023, bị hại Nguyễn Thị Kim H có đơn kháng cáo với nội dung về trách nhiệm hình sự yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo về trách nhiệm dân sự tăng tiền bồi thường và yêu cầu xem xét cấp sơ thẩm bỏ lọt tội phạm.

- Ngày 27/02/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hoàng E có kháng cáo nội dung yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 6 triệu đồng và 1 điện thoại di động trị giá 4 triệu đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận Bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội *"Huỷ hoại tài sản"* theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là đúng tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không có ý kiến gì đối với bản án sơ thẩm.

Tại phiên toà người bị hại vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đơn kháng cáo của bị hại.

Tại phiên toà người có quyền lơi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hoàng E xin rút lại toàn bộ nội dung kháng cáo.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:*

Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội *"Huỷ hoại tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật. Buộc các bị cáo bồi thường cho bà Nguyễn Thị Kim H số tiền 30.851.192 đồng, khấu trừ vào tiền các bị cáo tạm nộp 16.000.000 đồng theo biên lai thu số 0000139 ngày 14/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K, các bị cáo còn phải bồi thường thêm số tiền 14.851.192 đồng. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ngh 01 năm cải tạo không giam giữ và bị cáo Nguyễn Thị Nương

T 01 năm cải tạo không giam giữ và buộc các bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự là phù hợp tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và đúng theo quy định của pháp luật.

- Xét kháng cáo của bị hại bà Nguyễn Thị Kim H. Về phần trách nhiệm dân sự, yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền thiệt hại về tài sản 80.000.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần 14.900.000 đồng, về trách nhiệm hình sự yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo và xem xét lại bản án do cấp sơ thẩm bỏ lọt tội phạm. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả định giá tài sản Toà án cấp sơ thẩm đã tuyên xử phạt các bị cáo Ngh 01 năm cải tạo không giam giữ và bị cáo Nương T 01 năm cải tạo không giam giữ, về trách nhiệm dân sự buộc các bị cáo bồi thường Nguyễn Thị Kim H số tiền 30.851.192 là có căn cứ đúng theo quy định của pháp luật, việc bị hại cho rằng cấp sơ thẩm bỏ lọt tội phạm là không có căn cứ.

Tuy nhiên tại phiên toà các bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng. Việc thoả thuận này là tự nguyện đúng theo quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại phiên toà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hoàng E tự nguyện rút lại toàn bộ nội dung kháng cáo, việc rút kháng cáo này là tự nguyện nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

** Quan điểm bào chữa của luật sư bào chữa cho các bị cáo:* Thống nhất quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của người bị hại giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên.

** Lời nói sau cùng của các bị cáo:* Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm:

Vào ngày 04/8/2019 các bị cáo Nguyễn Văn Ngh cùng vợ là bà Nguyễn Thị Nương T có yêu cầu những người công nhân làm thuê cho mình chặt hai cây cột nhà và xô làm sập căn nhà của bà Nguyễn Thị Kim H đang ở gây hư hỏng

nặng, hư hỏng hoàn toàn 01 cái tivi, 01 cái tủ nhôm và chặt phá một số cây trồng gây thiệt hại qua kết quả định giá là 30.851.192 đồng. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội *"Huỷ hoại tài sản"* theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ngh 01 năm cải tạo không giam giữ và bị cáo Nguyễn Thị Nương T 01 năm cải tạo không giam giữ là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Sau khi xét xử sơ thẩm xong, bị hại Nguyễn Thị Kim H có đơn kháng cáo nội dung về phần trách nhiệm hình sự tăng hình phạt đối với các bị cáo, về trách nhiệm dân sự tăng tiền bồi thường trách nhiệm dân sự và yêu cầu xem xét lại bản án do cấp sơ thẩm bỏ lọt tội phạm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng có đơn kháng cáo nội dung yêu cầu các bị cáo bồi thường 6 triệu đồng và một điện thoại trị giá 4 triệu đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo Ngh mức án 01 năm cải tạo không giam giữ và bị cáo Nương T 01 năm cải tạo không giam giữ là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự buộc các bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 30.851.192 đồng là phù hợp có căn cứ, đúng theo qui định của pháp luật. Việc bị hại yêu cầu tăng nặng hình phạt, tăng tiền bồi thường trách nhiệm dân sự và yêu cầu xem xét do cấp sơ thẩm bỏ lọt tội phạm là không có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ, căn cứ chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả định giá tài sản thể hiện Toà án cấp sơ thẩm buộc các bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 30.851.192 đồng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Về trách nhiệm hình sự xử phạt mỗi bị cáo mức án 01 năm cải tạo không giam giữ là có căn cứ, do các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự có nhiều tình tiết giảm nhẹ, sự việc xảy ra cũng có nguyên nhân mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất với gia đình bị hại. Về việc bị hại cho rằng cấp sơ thẩm đã bỏ lọt tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy các anh Phan Minh M, Nguyễn Văn Ngh2, Trần Minh Đ, Trương Công Đ1 và Nguyễn Minh Hùng A đây là những người làm công cho gia đình hai bị cáo. Qua tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo Ngh, bị cáo Nương T cũng như lời khai những người trên đều khẳng định những người tham gia huỷ hoại tài sản đều không biết đây là tài sản của người khác mà thực hiện theo

yêu cầu của các bị cáo là phá bỏ căn nhà của các bị cáo vì không sử dụng nữa. Về mặt ý thức những người trên nghĩ rằng đây là tài sản của vợ chồng các bị cáo. Mặt khác, Toà án cấp sơ thẩm cũng đã trả hồ sơ điều tra bổ sung cho Viện kiểm sát nhân dân huyện K để điều tra vai trò đồng phạm của những người trên, nhưng Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm là không có căn cứ để truy tố những người trên với vai trò đồng phạm nên Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hoàng E yêu cầu bồi thường số tiền 6 triệu đồng và một điện thoại di động trị giá 4 triệu đồng. Tại phiên toà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hoàng E tự nguyện xin rút lại toàn bộ nội dung kháng cáo nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với phần kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên toà các bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy việc thoả thuận này là tự nguyện đúng theo quy định của pháp luật nên ghi nhận, các bị cáo đã nộp trước được 16.000.000 đồng. Như vậy, các bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 34.000.000 đồng. Do đó có cơ sở để chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại, sửa bản án sơ thẩm.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử đối với phần kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hoàng E.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại, sửa bản án sơ thẩm là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về quan điểm của luật sư bào chữa cho các bị cáo: Quan điểm của luật sư bào chữa cho các bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu kháng cáo của bị hại được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Án phí hình sự có giá ngạch: Buộc các bị cáo phải chịu 34.000.000 đồng x 05% = 1.700.000 đồng.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Việc sửa bản án sơ thẩm số: 02/2023/HSST ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang là không có lỗi của cấp sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đình chỉ xét xử đối với phần kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hoàng E.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 02/2023/HS-ST ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang.

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn Ngh 01** (một) năm cải tạo không giam giữ về tội *"Huỷ hoại tài sản"*. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nghiệp.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Nương T 01** (một) năm cải tạo không giam giữ về tội *"Huỷ hoại tài sản"*. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nương T.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn Ngh, Nguyễn Thị Nương T cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố X, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

3. Về phần dân sự: Áp dụng Điều 589 Bộ luật dân sự

Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo bồi thường cho bà Nguyễn Thị Kim H số tiền 50.000.000 đồng, khấu trừ vào tiền các bị cáo tạm nộp 16.000.000đ theo biên lai thu số 0000139 ngày 14/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Kiên Giang, các bị cáo còn phải tiếp tục liên đới bồi thường thêm số tiền 34.000.000 đồng.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo phải liên đới chịu 1.700.000 đồng tiền án phí có giá ngạch.

5. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm số: 02/2023/HS-ST ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS huyện (1)
- Tòa án huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Thuấn